

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 5 năm 2024

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động năm học 2024- 2025

Số TT	Chức danh	Tổng số được đánh giá	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ				Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Viên chức quản lý (cấp trưởng và cấp phó đơn vị)	2	2	0	0	0	
2	Viên chức quản lý (Tổ trưởng/tổ phó)	18	11	7	0	0	
3	Viên chức không giữ chức vụ quản lý	81	9	72	0	0	
4	Hợp đồng lao động , trong đó:						
a)	Hợp đồng trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao	13	0	13	0	0	
b)	Hợp đồng ngoài chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao	0	0	0	0	0	

Lưu ý: - Tổng viên chức được đánh giá bao gồm cả người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (cột 3) = cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7;
- Viên chức không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ phải ghi rõ họ và tên, lý do và biện pháp khắc phục vào cột 8.

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ và tên, số điện thoại liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Thị Thu Hà

Trần Thị Kim Vân

DANH SÁCH
Đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động năm học 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn cao nhất	Mức hoàn thành chức trách, nhiệm vụ				Ghi chú
					Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
I.	Viên chức quản lí								
1	Trần Thị Kim Vân	01/07/1972	THPT hạng II	Thạc sĩ					
2	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1985	THPT hạng II	Thạc sĩ	X				
3	Lê Thị Thu Hà	10/06/1963	THCS hạng II	Thạc sĩ	X				
II.	Viên chức quản lý (Tổ trưởng/trưởng phòng, tổ phó/phó trưởng phòng)								
1	Nguyễn Thị Vân	15/10/1978	THPT hạng III	Đại học		X			
2	Hà Minh Yên Thi	26/05/1978	THPT hạng III	Đại học		X			
3	Nguyễn Hữu Yên Nhi	09/08/1990	THCS hạng II	Thạc sĩ	X				
4	Trương Thị Thúy	05/05/1983	THCS hạng I	Thạc sĩ	X				
5	Dương Thị Ngô Tâm	17/11/1975	THPT hạng III	Thạc sĩ	X				
6	Nguyễn Quốc Luật	11/02/1990	THCS hạng II	Thạc sĩ	X				
7	Trần Hữu Cân	12/09/1970	THCS hạng II	Đại học	X				
8	Lê Việt Tuấn	28/06/1977	THCS hạng II	Đại học		X			
9	Hồ Thị Thanh Hương	14/02/1991	Văn Thư	Cao đẳng	X				
10	Nguyễn Tấn Đạt	16/05/1976	THCS hạng I	Đại học	X				
11	Phạm Thị Như Yên	14/10/1982	THCS hạng III	Đại học	X				
12	Nguyễn Thị Hồng Minh	23/09/1980	THCS hạng II	Thạc sĩ	X				
13	Phạm Thị Phương Anh	03/10/1986	THPT hạng III	Đại học		X			
14	Nguyễn Thị Phương Anh	11/12/1989	THCS hạng II	Thạc sĩ	X				
15	Huỳnh Thị Hồng Thẩm	08/07/1984	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
16	Phạm Thị Nguyên Thủy	07/11/1983	THCS hạng II	Đại học		X			
17	Lê Thị Yên	27/05/1983	THCS hạng II	Đại học		X			
18	Đinh Thị Mỹ Vân	17/06/1980	Kế toán	Đại học	X				
III.	Viên chức không giữ chức vụ								

1	Nguyễn Thị Kim Yến	09/10/1977	THCS hạng III	Đại học		X			
2	Nguyễn Thành Nhân	04/02/1994	THPT hạng III	Đại học		X			
3	Phan Đình Nghĩa	20/08/2002	THCS hạng III	Đại học		X			
4	Nguyễn Thị Hằng	14/03/1983	THPT hạng III	Đại học	X				
5	Lê Thị Diệu	10/05/1984	THCS hạng II	Đại học		X			
6	Phan Thị Hải Liên	20/09/1988	THCS hạng II	Đại học		X			
7	Thái Thị Lệ Hương	28/04/1983	THCS hạng II	Đại học		X			
8	Bùi Thị Mai Hương	21/07/183	THPT hạng III	Đại học		X			
9	Nguyễn Thị Giang	02/01/1989	THCS hạng III	Đại học		X			
10	Nguyễn Thị Lý	06/06/1984	THPT hạng III	Đại học		X			
11	Trần Thị Việt	21/01/1991	THPT hạng III	Đại học	X				
12	Nguyễn Thị Nga	20/08/1990	THPT hạng III	Đại học		X			
13	Đoàn Văn Dung	28/03/1980	THCS hạng II	Đại học		X			
14	Đặng Thị Minh Phượng	24/08/1984	THPT hạng III	Đại học		X			
15	Phạm Phước Huy	20/10/1993	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
16	Ngô Thị Thanh Thủy	15/06/1979	THCS hạng III	Thạc sĩ		X			
17	Đào Thị Anh Thư	29/12/1981	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
18	Nguyễn Ngọc Diệp	08/08/1983	THCS hạng III	Đại học		X			
19	Nguyễn Thị Hoài Thương	10/12/1990	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
20	Phạm Tiến Vương	01/12/1980	THCS hạng II	Đại học		X			
21	Khổng Hoàng Phương	07/11/1991	THCS hạng II	Đại học		X			
22	Nguyễn Thùy Dương	26/03/1982	THPT hạng III	Thạc sĩ	X				
23	Đặng Thị Ánh Thảo	18/03/1981	THPT Hạng III	Đại học		X			
24	Lê Trung Khánh	03/05/1997	THPT Hạng III	Thạc sĩ		X			
25	Huỳnh Anh Thư	22/02/1995	THCS hạng III	Đại học		X			
26	Lê Thị Kim Cúc	20/05/1971	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
27	Đỗ Thị Thu Hà	30/10/1982	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
28	Hoàng Yến Phi	14/10/1969	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
29	Hoàng Thị Kim Tuyền	07/10/1979	THCS hạng III	Đại học		X			
30	Đỗ Thị Minh Thủy	18/08/1982	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
31	Nguyễn Thị Hạnh Trang	29/02/1996	THPT hạng III	Đại học		X			
32	Trần Hải Dương	13/05/1981	THPT hạng II	Thạc sĩ	X				
33	Trịnh Quỳnh Như	05/11/1983	THCS hạng II	Đại học		X			
34	Nguyễn Thị Mỹ	10/10/1986	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
35	Bùi Thị Chiến	05/01/1979	THPT hạng III	Đại học		X			
36	Văn Thị Hà Vân	23/06/1986	THPT hạng III	Đại học		X			
37	Mai Xuân Tuyết	30/5/1998	THPT hạng III	Đại học		X			
38	Đặng Thị Thùy Trâm	27/02/1993	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			

39	Trần Thị Hoa	12/01/1994	THCS hạng III	Đại học		X			
40	Nguyễn Hữu Nguyên Hạnh	18/04/1974	THCS hạng III	Đại học	X				
41	Nguyễn Thị Hạnh Nhi	20/03/1991	THCS hạng II	Đại học		X			
42	Võ Phan Hải Quỳnh	30/07/1989	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
43	Trần Thị Hoa	10/06/1986	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
44	Trần Thị Liễu	15/5/1979	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
45	Nguyễn Minh Hiền	19/05/1985	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
46	Đỗ Thị Phương Nam	05/08/1993	THCS hạng III	Đại học		X			
47	Nguyễn Thị Kiều Diễm	02/11/1986	THPT Hạng III	Đại học		X			
48	Hoàng Thị Thu Kiều	07/07/1979	THPT hạng II	Đại học		X			
49	Đinh Ngọc Thiện	30/07/1993	THPT hạng II	Đại học		X			
50	Lê Thị Phước	01/08/1994	THPT hạng III	Đại học		X			
51	Đặng Thị Mỹ Nhung	16/02/1989	THPT hạng III	Đại học		X			
52	Nguyễn Thị Kim Anh	07/09/1968	THCS hạng II	Đại học		X			
53	Lê Thị Thu Thủy	09/09/1991	THCS hạng III	Đại học	X				
54	Lê Thị Thu Liễu	10/01/1986	THCS hạng II	Đại học		X			
55	Hoàng Thị Hồng Hạnh	15/10/1992	THPT hạng III	Đại học		X			
56	Trần Mỹ Linh	12/06/1983	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
57	Lê Thị Hồng Nhung	28/06/1993	THPT hạng III	Đại học		X			
58	Lâm Thị Bảo Khuyên	08/09/1992	THCS hạng II	Đại học		X			
59	Lâm Thị Hồng Ngát	12/08/1993	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
60	Lê Hồng Phương	02/05/1985	THCS hạng II	Đại học		X			
61	Ngô Thị Thục Trang	19/02/1983	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
62	Nguyễn Xuân Nguyên	05/04/1996	THPT hạng III	Đại học	X				
63	Phạm Mỹ Thuận	26/10/1995	VC thiết bị	Đại học		X			
64	Nguyễn Thị Thùy Hương	12/06/1993	THPT hạng III	Thạc sĩ		X			
65	Mai Tường Vân	04/02/1994	THPT hạng III	Đại học		X			
66	Đỗ Thị Hồng Gấm	17/03/1985	THCS hạng II	Đại học		X			
67	Đặng Thị Hồng Trang	25/04/1981	THCS hạng II	Đại học		X			
68	Nguyễn Thị Thanh Tâm	07/01/1984	THCS hạng III	Đại học		X			
69	Hoàng Thị Thu Thủy	18/05/1972	THCS hạng II	Đại học		X			
70	Trương Công Khanh	03/02/1971	THCS hạng II	Đại học		X			
71	Phan Hữu Quý	27/01/1982	THCS hạng II	Đại học		X			
72	Lê Thị Quý	01/03/1993	THPT hạng III	Đại học		X			
73	Lê Phú Cam	15/10/1989	THCS hạng III	Đại học		X			
74	Trần Thiện	27/10/1989	THPT hạng III	Đại học	X				
75	Nguyễn Đặng Thanh Hưng	14/03/2001	THPT hạng III	Đại học		X			
76	Lê Hiếu	25/11/1979	THCS hạng I	Thạc sĩ	X				

77	Phan Thị Ánh Sao	28/09/1987	THCS hạng II	Thạc sĩ		X			
78	Đinh Thị Hồng Hải	06/01/1971	THCS hạng III	Đại học		X			
79	Trần Thị Ly Mai	23/08/1987	THCS hạng II	Đại học		X			
80	Nguyễn Thị Kim Chi	20/03/1975	Thư viện	Đại học		X			
81	Nguyễn Phước Lộc	22/02/1979	CNTT hạng IV	Đại học		X			
	Hợp đồng lao động , trong đó:								
a)	Hợp đồng trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao (theo NĐ111/CP)								
1	Thiều Thị Vuy	18/05/1991	Y tế	Cao đẳng		X			
2	Trương Thị Thu	11/07/1974	Phục vụ	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
3	Nguyễn Hữu Tâm	01/01/1968	Bảo vệ	Trung cấp		X			Hỗ trợ, phục vụ
4	Trần Trung Hiếu	15/05/1990	THPT hạng III	Đại học		X			
5	Trần Quang Huy	30/09/1997	THPT hạng III	Đại học		X			
6	Lê Hoàng Ngọc	12/09/1999	THCS hạng III	Đại học		X			
7	Nguyễn Quang Tuyền	01/08/1965	Bảo vệ	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
8	Phạm Công	01/01/1966	Bảo vệ	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
9	Đặng Văn Kha	20/01/1961	Bảo vệ	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
10	Nguyễn Bảy	18/10/1966	Bảo vệ	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
11	Nguyễn Thị Hoà An	02/05/1990	Vệ sinh	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
12	Dương Thị Cúc	12/02/1974	Vệ sinh	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
13	Đặng Thị Thuý	18/11/1971	Vệ sinh	12/12		X			Hỗ trợ, phục vụ
b)	Hợp đồng ngoài chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao	Không							

Người lập danh sách
(Ký tên, số điện thoại liên hệ)
0944.739.015

Lê Thị Thu Hà

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Vân

Phụ lục 05
PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA HỌC VIÊN
CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRONG NĂM HỌC 2024-2025

1. Tên đơn vị: Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến

2. Thông tin công tác của các học viên Đề án đang công tác tại đơn vị : Không có học viên tham gia Đề án 922

Stt	Họ và tên học viên	Phòng chuyên môn hoặc đơn vị sự nghiệp học viên đang công tác	Thời gian được bố trí công tác về phòng chuyên môn hoặc đơn vị (sau khi tham gia Đề	Trình độ	Đảng viên, Công chức, viên chức		Chức vụ hiện tại	Đơn vị công tác	Đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm ...	Thành tích, khen thưởng, kỷ luật trong năm ...			Đào tạo, bồi dưỡng kể từ khi nhận công tác cho đến nay (Nếu có đánh dấu ✓)				Đánh giá nhận xét chung về kết quả công tác của học viên
					Đảng viên	Đã được tuyển dụng CCVC				Hình thức khen thưởng đã nhận	Sáng kiến được Hội đồng thẩm định đơn vị công nhân	Kỷ luật	Đào tạo sau đại học	Bồi dưỡng lý luận chính trị	Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên/ chuyên viên chính	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương	
I. ĐỀ ÁN 922 BẬC SAU ĐẠI HỌC																	
1	Không																
...																	
II. ĐỀ ÁN 922 BẬC ĐẠI HỌC																	
1	Không																
...																	

Danh sách này có 0 người./.